

# **Người chuyển giới trong xã hội Việt Nam đương đại: Ngoài lề hoá và những thách thức về sinh kế**

**Phạm Quỳnh Phương**

Viện Nghiên cứu Văn hoá, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

**Tóm tắt:** Ngày 24 tháng 11 năm 2015 Quốc hội đã thông qua Bộ luật Dân sự (sửa đổi), trong đó chính thức hợp pháp hoá việc chuyển đổi giới tính. Mặc dù Bộ luật này sẽ chỉ có hiệu lực từ tháng 1 năm 2017 nhưng nó đã tạo ra một bước ngoặt quan trọng, đánh dấu những nỗ lực của phong trào đấu tranh đòi quyền bình đẳng cho cộng đồng người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT). Tuy nhiên, người chuyển giới vẫn đã và đang phải đối mặt với những khó khăn thách thức để sinh tồn. Cả hai nhóm chuyển giới nữ (từ nam qua nữ) và chuyển giới nam (từ nữ qua nam) đều gặp nhiều định kiến từ thái độ xã hội, nhưng nhóm chuyển giới nữ là nhóm dễ bị tổn thương hơn, bị tách biệt và lề hoá nhiều hơn trong một xã hội phụ hệ và trọng nam. Bài viết này phân tích một số thách thức, rào cản đặt ra với người chuyển giới nói chung, đặc biệt là người chuyển giới nữ liên quan đến vấn đề sinh kế, tranh luận rằng những định kiến xã hội đã đẩy người chuyển giới đến chỗ bế tắc khi tìm cách mưu sinh và dễ rơi vào tình trạng đói nghèo.

**Từ khoá:** Người chuyển giới; Định kiến; Sinh kế; Đói nghèo.

## 1. Lời mở đầu

Ngày 24 tháng 11 năm 2015 đánh dấu một mốc quan trọng với sự kiện Quốc hội đã thông qua Bộ luật Dân sự (sửa đổi), trong đó chính thức hợp pháp hoá việc chuyển đổi giới tính. Mặc dù Bộ luật này chỉ chính thức có hiệu lực từ tháng 1 năm 2017, quyết định này đã khiến cho cộng đồng người chuyển giới ở Việt Nam vỡ òa trong hạnh phúc, bởi chỉ cách đó không lâu, thuật ngữ “chuyển giới” còn khá mới mẻ trong đời sống xã hội ở Việt Nam và người chuyển giới vẫn không được thừa nhận. Với việc hợp pháp hoá quyền chuyển đổi giới tính, những người chuyển giới có thể được sống thật là mình, nhưng khó khăn thách thức của họ vẫn còn đó.

Người chuyển giới được chia thành hai nhóm: *chuyển giới nữ* (chuyển từ nam sang nữ (MtF: Male to Female) và *chuyển giới nam* (từ nữ sang nam (FtM: Female to Male). Trong hai nhóm chuyển giới, người chuyển giới nữ (MtF) gặp nhiều vấn đề rào cản và thách thức hơn người chuyển giới nam (FtM). Trong khi ở xã hội phụ hệ và trọng nam, người chuyển giới từ nữ sang nam được xã hội chấp nhận dễ dàng hơn – coi đó như những cô gái có cá tính theo phong cách “tomboy” (UNDP, USAID, 2014), thì sự nữ tính của con trai bị xem là “ái”, “ẻo lả”, “bệnh hoạn” và cần phải “điều trị”. Cũng chính vì thế, những vấn đề mà người chuyển giới nữ phải đối mặt trầm trọng hơn người chuyển giới nam, đặc biệt là vấn đề sinh kế.

Bài viết này phác thảo một vài vấn đề về hiện trạng việc làm của người chuyển giới nữ, đặc biệt là tại thành phố Hồ Chí Minh, nơi họ thể hiện mình rõ hơn, cũng như phân tích ma trận rào cản mà họ đang gặp phải trong những nỗ lực sinh tồn. Bài viết dựa trên những nghiên cứu do chúng tôi tiến hành (dự án của Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường - iSEE) về những vấn đề chung của người chuyển giới vào năm 2012 và vấn đề sinh kế của người chuyển giới nữ vào cuối năm 2013. Bài viết lập luận rằng sự kỳ thị và phân biệt đối xử từ trong gia đình, nhà trường và xã hội là những rào cản tước đi cơ hội có kiến thức, có công ăn việc làm và phát triển của người chuyển giới. Nói cách khác, mặc dù quyền chuyển đổi giới tính sắp được hợp pháp hoá chính thức từ tháng 1 năm 2017, người chuyển giới nói chung và người chuyển giới nữ nói riêng đã và vẫn đang bị lề hoá (marginalized) trong một xã hội còn bị giới hạn bởi những quy chuẩn không chấp nhận sự khác biệt về thể hiện giới.

## 2. Vài nét về người chuyển giới ở Việt Nam

Chuyển giới là một hiện tượng toàn cầu. Có nhiều thuật ngữ thường

được nhắc đến như *transvestites* (ăn vận cải giới), *transsexuals* (chuyển đổi giới tính) và *transgender* (chuyển giới/vượt giới/xuyên giới). Thuật ngữ *transgender* ngày càng trở nên phổ biến hơn bởi nó có thể bao hàm nhiều hành vi đa dạng trên và kể cả *dress-crossing* (ăn mặc không phân biệt giới tính rõ ràng). Người chuyển giới không thể đồng nhất với người đồng tính, bởi nếu như người đồng tính được xác định bởi xu hướng tính dục (họ yêu ai), thì người chuyển giới được xác định bởi bản dạng giới (họ tự coi mình là ai, nam hay nữ). Vì vậy, người chuyển giới có thể tự xác định/hoặc được xác định là người dị tính, đồng tính, hay lưỡng tính, nhưng đa số tự nhận xu hướng tình dục dị tính, bởi mặc dù họ có tình cảm với người cùng giới tính sinh học, nhưng lại khác với bản dạng giới của họ. Trên thực tế, người có giới tính khác biệt với cơ thể sinh học có thể có những bản dạng giới rất phức tạp, và họ có thể chuyển từ loại hình này sang loại hình khác trong suốt cuộc đời. Bởi vậy có gợi ý cho rằng nên dùng từ “vượt giới” hay “xuyên giới” cho thuật ngữ “transgender” bởi trên thực tế những người này không hẳn “chuyển” sang một giới khác. Tuy nhiên, thuật ngữ “người vượt giới” hay “người xuyên giới” không hoàn toàn quen thuộc trong tiếng Việt, nên từ những nghiên cứu về người chuyển giới của Viện Nghiên cứu Xã hội Kinh tế và Môi trường (iSEE) năm 2012 và cách dùng trên truyền thông, thuật ngữ “chuyển giới” đã được sử dụng phổ biến (Phạm Quỳnh Phương và cộng sự, 2012). Như cách dùng hiện nay, thuật ngữ “chuyển giới” không chỉ nói đến nhóm đã trải qua phẫu thuật, mà chỉ chung những người *có cảm nhận về giới tính mong muốn của mình không trùng với giới tính sinh học đang có*.

So với người chuyển giới nam, người chuyển giới nữ ở Việt Nam được giới nghiên cứu chú ý nhiều hơn, nhưng lại thường bị đánh đồng với người đồng tính nam, MSM (nam quan hệ tình dục với nam), mặc dù cũng được gọi là “bóng lợ” để phân biệt với “bóng kín” (đồng tính “kín”) (Elliot Heiman và Cao Văn Lê, 1975; Proschan, 2002; Donn Colby, 2004).<sup>(1)</sup> Nếu như ở Hà Nội, người chuyển giới sống dè dặt và ít dám thể hiện mình, cũng như ít khi xuất hiện đơn lẻ ở nơi công cộng, thì thành phố Hồ Chí Minh dường như là môi trường cởi mở hơn, các hoạt động cộng đồng sôi nổi hơn, và người chuyển giới cũng có nhiều cơ hội để thể hiện mình hơn (Phạm Quỳnh Phương và cộng sự, 2012). Chính vì thế, những thập kỷ sau chiến tranh người ta có thể dễ dàng bắt gặp những nhóm chuyển giới nữ tham gia các gánh hát rong đi khắp các tỉnh miền Nam, hay gần đây là biểu diễn trong các đám ma, trong khi ở Bắc Bộ, người chuyển giới rất ít khi xuất hiện trước công chúng, hoặc ẩn mình trong các sinh hoạt tôn giáo như lên đồng. Do những lý do văn hoá và tín ngưỡng, một mặt xã hội Việt

Nam có thái độ chấp nhận đối với những người chuyển giới trong việc thực hiện các nghi lễ tôn giáo và những người chuyển giới/đồng tính đó có được địa vị xã hội nhất định, mặt khác xã hội vẫn không chấp nhận những sự “lệch lạc” về khuôn mẫu giới (UNDP, USAID, 2014). Họ bị định kiến kỳ thị nặng nề từ trong gia đình, nhà trường và xã hội (CCIHP, 2013; iSEE, 2010; Phạm Quỳnh Phương, 2013).

### 3. Việc làm của người chuyển giới

“Em hồi đủ chỗ việc làm mà không bao giờ làm được hết. Công ty cũng có, ở lễ đường cũng có, quán xá cũng có, nói chung là đủ. Ở đâu có đề bảng cần người phụ việc thì đều vô xin. Nhưng không được, tại vì chỗ đó cần nam ra nam, nữ ra nữ chứ không cần giới tính như mình kiếm việc... Em muốn có việc làm đàng hoàng cho những người ở thế giới thứ 3 như em. Hiện giờ em đang làm gái vì em chẳng xin được việc gì khác... Chỉ mong mọi người tạo điều kiện cho pê-đê tui em có việc làm” (YK, 22 tuổi, HCM).

Câu chuyện của YK, một người chuyển giới nữ cho thấy cuộc sống bết tắc đã đẩy cô đến bước đường cùng phải đi làm gái mại dâm mỗi đêm tại công viên để kiếm sống qua ngày. Và YK không phải trường hợp đơn lẻ. Việc thiếu việc làm dẫn đến đói nghèo của người LGBT (người đồng tính luyến ái nữ, đồng tính luyến ái nam, song tính luyến ái và chuyển giới) là một thực trạng. Nghiên cứu của tổ chức CARE International tại Việt Nam năm 2012 đã chỉ ra nguyên nhân cốt lõi dẫn đến sự nghèo đói của người LGBT là định kiến và phân biệt đối xử. Tuy nhiên, trong số các nhóm LGBT, việc làm là một trong những thách thức lớn nhất đối với người chuyển giới, đặc biệt là đối với nhóm chuyển giới nữ. Kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường năm 2013 cho thấy trong số 223 người chuyển giới nữ trả lời bảng hỏi,<sup>(2)</sup> chỉ có 39 người (17,49%) đang đi làm toàn thời gian, 18,4% đang đi học và chưa từng đi làm, còn lại là vừa đi học vừa đi làm (17%) hoặc có công việc không thường xuyên (8,52%). Đặc biệt 21% đã từng đi làm nhưng hiện nay đang không có việc.

Trong số những người đang đi làm toàn thời gian và bán thời gian (89 người), chiếm số đông (34,8%) đang làm ở các công ty tư nhân, khách sạn, nhà hàng, 15,7% phụ giúp kinh doanh gia đình, 12,4% tự kinh doanh riêng, 10% đang làm tại các cơ quan nhà nước, còn lại là các nghề như ca sĩ chuyên nghiệp, biểu diễn nghệ thuật trong cộng đồng, trang điểm làm tóc, đi hát đám ma, hội chợ, mại dâm, vv.. Với những người không xin được việc, trong số 123 người trả lời câu này, 35% cho biết họ bị loại bởi thể hiện bên ngoài, 31,7% bị loại vì không đủ bằng cấp, kinh nghiệm. Trên

thực tế, nhiều trường hợp bị từ chối với lý do không đủ kinh nghiệm và bằng cấp, cũng là sự biện minh cho việc không chấp nhận sự thể hiện bề ngoài của họ. Phỏng vấn sâu của chúng tôi với 18 người chuyển giới nữ cũng cho thấy, mặc dù họ đều nỗ lực đi xin việc, nhưng khá ít trường hợp thành công. Ngay cả với những người đã có việc làm, 18% bị ép phải thay đổi thể hiện bên ngoài, gần 15% bị cấp trên và đồng nghiệp dè bủ hoặc xa lánh, 16,3% bị đối xử không công bằng, và 13% bị đuổi việc vì bộc lộ ra bên ngoài như một người nữ hoặc bị phát hiện là người chuyển giới. Con số gần 40% không muốn trả lời câu hỏi này cũng phần nào cho thấy việc họ không muốn nói đến những trải nghiệm đã qua tại nơi làm việc.

#### 4. Ma trận rào cản

Kết quả khảo sát cho thấy dường như đang có một ma trận rào cản đối với người chuyển giới. Một khi đã quyết định sống thật với bản thân, dù đã phẫu thuật hay chưa, người chuyển giới đều cố gắng thay đổi cả hình dáng và cách ứng xử theo những chuẩn mực của khuôn mẫu giới. Người chuyển giới nữ phải dùng thuốc ngừa thai với estrogen và progesterone, người chuyển giới nam sử dụng testosterone để tăng hormone nữ hoặc nam, khiến họ nữ tính hay nam tính hơn. Sống thật với bản thân cũng có nghĩa người chuyển giới phải thể hiện mình khác với giới tính sinh học, và do đó cũng là bắt đầu quá trình đầy khó khăn và thách thức trong những mối quan hệ với gia đình, trong việc tìm kiếm người yêu, trong sự đối mặt với kỳ thị xã hội và bất bình đẳng, kiếm tìm công ăn việc làm và rủi ro về sức khỏe.

Rào cản lớn nhất là sự kỳ thị trong gia đình, nhà trường và xã hội, thể hiện trong cả cách gọi và hành vi. Nhóm chuyển giới nữ (MtF) thường bị gọi một cách miệt thị là pê-đê, ái nam ái nữ, bóng, đồng cô, xăng pha nhớt, lại cái, trong khi nhóm từ nữ sang nam (FtM) thường bị gọi là ô môi.<sup>(3)</sup> Trong một xã hội phụ hệ và trọng nam, những người chuyển giới nam – được xem như những cô gái cá tính theo phong cách “tomboy” - ít bị kỳ thị và phân biệt đối xử hơn người chuyển giới nữ. Với những người quyết định ăn mặc giống nữ (dù phẫu thuật hay chưa), kỳ thị xã hội là rào cản lớn nhất khiến họ rất khó xin việc. Những định kiến về người chuyển giới như những người “biến thái”, “bệnh hoạn”, “trộm cắp”... đã khiến rất ít nhà tuyển dụng chấp nhận họ. Nếu như người đồng tính nam (gay) vẫn có thể che giấu bản thân và tham gia vào các công việc cơ quan, xuất hiện trước công chúng cũng như tham gia vào nhiều cuộc thi nghệ thuật gây tiếng vang, thì người chuyển giới hầu như không có cơ hội nào, và rất ít người có thể xuất hiện công khai trước công chúng.

Không có học vấn/bằng cấp đã trở thành rào cản đầu tiên của họ trên con đường tìm kiếm việc làm. Nếu như người chuyển giới nam ít bị kỳ thị hơn, bản thân tính cách cũng cứng cỏi và dám đương đầu hơn nên vẫn có thể theo học và tốt nghiệp đại học, thì người chuyển giới nữ thường không chịu nổi sức ép kỳ thị tại trường học dẫn đến tỉ lệ bỏ học khá nhiều ngay từ khi học cấp 2, cấp 3. Phỏng vấn sâu cho thấy rất ít người có đủ bằng cấp cho những công việc trong cơ quan nhà nước. Học vấn hạn chế một phần cũng là do, khác với người đồng tính chỉ biết đến xu hướng tính dục khi ở độ tuổi dậy thì và có thể che giấu xu hướng ấy, người chuyển giới nữ thường không che giấu bản dạng giới của họ bởi khát khao thể hiện ra bên ngoài. Bởi vậy, sự kỳ thị và phân biệt đối xử đối với họ thường xuất hiện ngay khi ở trên ghế nhà trường và sự kỳ thị cũng nặng nề, trực diện và nghiêm trọng hơn.

Thêm vào đó, khá đông người chuyển giới nữ tin rằng dù mình có học cao hơn, có bằng cấp cũng không xin được việc. Vì thế nên nhiều người chuyển giới nữ trẻ không có động cơ để tiếp tục học hết trung học phổ thông: *“Đi học thì em đi học nghề thôi chứ không bao giờ đi học chữ nữa... Bây giờ em học qua lớp 12 rồi lấy bằng rồi cuộc giới tính của em vậy, cầm cái bằng ra xin cũng đâu có ai nhận đâu. Bây giờ chỉ có cầm cái bằng nghề trong tay thôi, chứ không cầm bằng học”*. Cũng như họ không dám mơ ước có được những công việc như nhiều người khác: *“Ngoài những công việc giặt ủi, quán nhậu mà em đã xin làm thì em chưa mơ tưởng tới việc nào cao hơn. Bây giờ cái bộ hồ sơ của mình tất nhiên nó ghi là nam rồi, nó đâu có ghi là nữ. Nhưng mình đi xin vô các công ty lớn, những cái chức lớn, những công việc sang trọng dành cho người ăn học thì em không dám”*. Đối với người có giới tính “bình thường”, dường như học càng cao thì càng có thêm cơ hội, nhưng với người chuyển giới thì mọi việc không đơn giản như vậy. Một người chuyển giới nữ đã từng học hết cao đẳng nhưng vẫn không có việc làm chia sẻ:

Thì pháp luật chưa thừa nhận giới tính khác thành ra người chuyển giới cũng chưa có cơ hội để tìm kiếm những cái nghề hợp pháp. Bây giờ em thấy đi đâu có ai muốn làm bán dâm đâu. Nhưng thực sự là không bán dâm người ta không kiếm được nghề nào khác làm. Và tại sao hát sô đăm ma, sao không đi hát phòng trà, sao không đi hát tụ điểm sao phải hát đăm ma. Là tại vì nhà nước không công nhận thành ra những người chuyển giới không có cách nào để sinh sống một cách đàng hoàng hết. Thì người ta phải tìm mọi cách để sống.

Như vậy, một vòng tròn luẩn quẩn dường như đang vây hãm cuộc đời của nhiều người chuyển giới nữ: vì kỳ thị xã hội mà họ có học vấn thấp,

không có bằng cấp. Không có bằng cấp nên cũng không thể xin được việc làm tốt, vì thế để kiếm sống họ đành phải làm các công việc thường bị xã hội dè bỉu như biểu diễn múa hát hội chợ, hát đám ma, mại dâm. Vì họ xuất hiện với những công việc đó nên lại càng bị xã hội kỳ thị và luôn ở trong tình trạng nghèo đói. Vòng tròn ấy cứ tiếp diễn mà không có lối thoát.

Sự tự định kiến về giới - quan niệm về “nữ tính” - của bản thân người chuyển giới nữ đôi khi cũng là rào cản trong việc tiếp cận với nhiều nghề khác nhau. Đối với những người đã phẫu thuật hoặc những người đã công khai thể hiện bản dạng giới nữ, họ mong muốn chọn những nghề được cho là nhẹ nhàng, nữ tính, “nghề của nữ giới”. Vì bản thân cảm nhận mình phải tuân theo quan niệm về nam tính - nữ tính trong xã hội, người chuyển giới nữ cảm thấy khó có thể làm những công việc bị xem là của con trai (xe ôm, lái xe, phụ vữa, trông xe), quan tâm đến việc hình thức của mình sẽ bị ảnh hưởng (ví dụ sợ công việc phải đứng ngoài nắng sẽ ảnh hưởng đến da).

Có một cô quen biết trong xóm giới thiệu qua đây cần người thì em vô xin việc làm... Bà kêu ngày mai 6 giờ sáng cậu có mặt ở đó, làm tới 11 giờ trưa. Làm một ngày là 70 ngàn. Nghe tiền nhiều quá chắc vô rửa chén, lau nhà hay làm gì đó. Bà ý nói bữa đó con về con cắt tóc, cột tóc cao lên, mặc áo sơ mi hoặc áo thun nam, mặc quần dài vô không thì đen, mình nghe nghĩ cũng ngỏi nắng nên mình cũng chịu. Đi làm mình cắt tóc cao, mặc đồ nam. Mặc đồ nam vô tưởng làm cái gì bắt em vô giữ xe. Trời ơi, người ngợm chích thuốc thì yếu, bung cái xe cũng không nổi. Bụng được ba tiếng đồng hồ thôi cô ơi cho con đi về, con mệt quá. Hai tay em nó rã xuống, mặt không còn tí máu xanh lè luôn. Về thử nằm bệnh 2 ngày trời luôn”.

Như vậy, vấn đề việc làm của người chuyển giới nữ có mối tương quan chặt chẽ với bản dạng giới và việc thể hiện giới của họ. Càng che giấu bản dạng giới thì cơ hội xin việc (như một người nam giới) càng cao; càng thể hiện ra ngoài (như một người nữ) thì cánh cửa việc làm đối với họ càng đóng lại. Những người chuyển giới nữ mà chúng tôi phỏng vấn sâu ở thành phố Hồ Chí Minh cho biết: *“nói chung bộ dạng con trai xin việc làm thì được, nhưng bộ dạng con gái thì không xin được đâu”*. Như vậy, một khi họ dũng cảm quyết định sống đúng với bản thân - “làm con gái”, cũng có nghĩa họ bước vào con đường gặp ghênh của việc mưu sinh, và dễ rơi vào tình trạng đói nghèo. Điều này cũng đặt người chuyển giới nữ trước sự lựa chọn vô cùng khó khăn: hoặc có việc làm, hoặc được là chính mình. Một người chuyển giới nữ ở Hà Nội cho biết sẽ chỉ đi phẫu thuật chuyển giới

và sống như con gái hoàn toàn nếu có một công ty nào đó cam kết sẽ đảm bảo công việc cho mình, còn nếu không vẫn sẽ giữ hình dạng con trai (chỉ thể hiện nữ vào buổi tối khi đi chơi) để thuận lợi hơn trong công việc và cuộc sống. Tuy nhiên, việc chọn lựa cách không sống thật lại có những hệ quả khác. Vì muốn có cơ hội việc làm mà nhiều người chuyển giới nữ phải giấu đi bản dạng giới, nhưng vì thế họ lại dễ rơi vào trạng thái chán chường, trầm cảm, bứt rứt, ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần.

## 5. Sống ngoài vùng phủ sóng

Đã có nhiều chính sách xã hội quan tâm đến các nhóm yếu thế hay những nhóm xã hội khó khăn. Cũng là một nhóm cư dân yếu thế nhưng những người chuyển giới dường như đang sống ngoài vùng phủ sóng. Nếu như các nhóm như phụ nữ có HIV, lao động tình dục, sử dụng ma túy, cận nghèo... được coi như những nhóm xã hội cần được hỗ trợ, thì người chuyển giới, với những khó khăn rất đặc thù về cơ hội tham gia kinh tế, tham gia xã hội, lại chưa được quan tâm, không được vay vốn, đào tạo nghề, thậm chí không được làm cả giấy chứng minh thư vì sự khác biệt giữa tên gọi và thể hiện bên ngoài. Khi muốn có vốn để làm ăn chân chính, nhiều người chuyển giới nữ ở thành phố Hồ Chí Minh đã nỗ lực tìm kiếm sự trợ giúp, nhưng luôn gặp thất bại:

“Em có giấy chứng minh đâu, làm sao đi mượn ngân hàng được. Còn nhờ ba mẹ thì ba mẹ em lên phường nhờ vả cho em xin học cái nghề tóc. Trên phường nói là nó có chương trình dạy học cho trẻ em nghèo thì em lên đăng kí học. Đã nói là dạy học cho trẻ em nghèo mà nó kêu em đóng 12 triệu. Anh nghĩ xem, 200 nghìn trong túi em còn không có nữa kêu đâu 12 triệu. Em nghĩ thì thôi, không đáng nữa, đi mượn ở ngoài. Mượn ở ngoài thì người ta nhìn gia cảnh em như vậy, em lại còn nhỏ quá không biết em có làm được như vậy không nên cũng không ai dám cho em mượn hết”.

Sống ngoài vùng phủ sóng, khi có vấn đề về sức khỏe, họ không biết đi đâu, hỏi ai, tìm kiếm trợ giúp thông tin từ nguồn nào. Không thể đổi tên, người chuyển giới nữ sống chênh vênh bên lề luật pháp (ngay cả khi bị hãm hiếp họ cũng không thể kiện, bởi tội hãm hiếp không được cấu thành nếu nạn nhân là nam giới). Ở tuổi trưởng thành, như bất kỳ công dân nào khác, họ cần có một công việc để sinh tồn. Nhưng với lý lịch là nam, thể hiện bên ngoài là nữ, đi xin việc ở đâu họ cũng dễ dàng bị từ chối. Sống ngoài vùng phủ sóng, không có vốn để tự kinh doanh, nhiều người chuyển giới nữ đành chọn cách sống “bên lề” như làm mại dâm, hát múa cở đồ ở đám ma - càng khiến xã hội thêm kỳ thị với họ. Tất nhiên, như giải thích



của một số người chuyển giới, xã hội dường như không kỳ thị với những người chuyển giới “đẹp”, như Cindy Thái Tài, Hương Giang Idol..., mà đặc biệt kỳ thị với những người “xấu” - thể hiện nữ nhưng còn mang nhiều nét nam tính. Tuy nhiên, những người chuyển giới nữ thành công như những người trong lĩnh vực giải trí không nhiều, mà số đông vẫn đang gặp vô vàn khó khăn trong con đường mưu sinh để tồn tại và được là chính mình.

## 6. Lời kết

Người chuyển giới nữ ở Việt Nam chỉ mới được biết đến nhiều hơn trong vài năm gần đây, nhưng cuộc sống được hé lộ của họ cho thấy đây là một nhóm xã hội đặc biệt với những khó khăn rất đặc thù, liên quan đến học vấn, sức khỏe tâm thần, thể chất và đặc biệt là sinh kế. Họ phải đối mặt với rất nhiều rào cản khác nhau để có cơ hội việc làm: rào cản học vấn, rào cản sức khỏe, rào cản tự thân và đặc biệt là kỳ thị xã hội (từ gia đình, nhà trường, cơ quan, đồng nghiệp...). Việc chọn làm các công việc “cùng đường” như mại dâm hay hát đám ma, một mặt như là cơ hội duy nhất của một số người chuyển giới để sinh tồn, mặt khác cũng như một sự thách thức, phản kháng với xã hội đầy rẫy sự kỳ thị. Nếu như hiểu quyền tham gia kinh tế là mỗi công dân có các cơ hội bình đẳng trong đào tạo dạy nghề, hướng nghiệp, tìm kiếm việc làm, vay vốn sản xuất kinh doanh... mà không bị giới hạn bởi bất cứ yếu tố nào do sự khác biệt với cộng đồng xung quanh thì rõ ràng người chuyển giới nữ đang bị xâm phạm quyền tham gia vào đời sống kinh tế.

Về năng lực, người chuyển giới nữ có thể làm mọi công việc khác nhau và thực tế khảo sát của nghiên cứu này cho thấy ngành nghề đã từng đi làm của họ rất đa dạng. Tuy nhiên, do giới hạn về sức khỏe cũng như quan niệm về nam tính - nữ tính mà người chuyển giới nữ có xu hướng mong muốn các công việc “nhẹ nhàng”. Về sở thích, do khao khát được thể hiện bản dạng giới thực sự của mình và được biết đến nhiều hơn sau bao năm dài phải sống trong vỏ bọc của một người đàn ông, người chuyển giới nữ thích các công việc được thể hiện hình thức bên ngoài, ví dụ như ca sĩ, người mẫu, sân khấu, hay các công việc làm đẹp như trang điểm, làm tóc.

Trên thực tế, số đông người chuyển giới nữ đang ở tình trạng nghèo, bởi họ vẫn đã và đang gặp rất nhiều rào cản bắt nguồn từ sự kỳ thị của xã hội. Các rào cản này như một ma trận của bóng tối mà nhiều người chuyển giới cảm thấy bế tắc, không có lối thoát. Sống co cụm trong cộng đồng riêng của họ, người chuyển giới nữ thương và trợ giúp nhau, nhưng cũng

có những mâu thuẫn và cạnh tranh ngay giữa các nhóm chuyển giới. Là những công dân, họ có quyền hy vọng vào những cơ hội việc làm bình đẳng, không phân biệt đối xử, những cánh cửa sáng được mở ra để họ được quyền sống như những công dân có ích cho xã hội. Sự xuất hiện công khai tranh tài tại các lĩnh vực văn hoá - nghệ thuật gần đây đánh dấu một sự hiện diện cần thiết của người chuyển giới, góp phần để xã hội nhìn nhận công bằng hơn với những người chuyển giới nói chung. Tất cả những điều này cho người chuyển giới nữ thêm những hy vọng về một xã hội bớt kỳ thị hơn và công bằng hơn, nhưng tất nhiên, điều này phụ thuộc rất nhiều vào luật pháp và các chính sách xã hội trong thời gian tới. ■

### Chú thích

<sup>(1)</sup> Chưa có số liệu chính thức nào về người chuyển giới ở Việt Nam, nhưng các điều tra trên thế giới cho kết quả khác nhau từ 0,1 đến 0,5% dân số là người chuyển giới.

<sup>(2)</sup> Bảng hỏi trực tuyến được tạo lập trên SurveyMonkey.com, một trang web cung cấp công cụ thu thập dữ liệu có uy tín trên thế giới. Banner với đường dẫn đến bộ câu hỏi trực tuyến được đăng trên Thegioithu3.vn, diễn đàn lớn nhất của người chuyển giới ở Việt Nam với số lượng thành viên lên tới 135.526 người trong thời gian 3 tháng (tháng 5, 6, 7/2013). Đồng thời, đường dẫn này cũng được chia sẻ qua các trang Facebook của ICS và iSEE vốn là nơi quy tụ nhiều người trong cộng đồng LGBT và qua thư từ, tin nhắn tới những người trong cộng đồng mà nghiên cứu viên quen biết. Trong một số trường hợp, những người này lại tiếp tục gửi đường dẫn tới bạn bè trong cộng đồng của họ. Chỉ trong 1 tháng để bảng hỏi trực tuyến đã có 223 người chuyển giới nữ (MtF) vào đường link trả lời bảng hỏi (có chế độ lọc IP), trong đó trên 50% là người chuyển giới ở thành phố Hồ Chí Minh, còn lại gần 10% ở Hà Nội, và các tỉnh thành khác như Đồng Nai, An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Cần Thơ, Tây Ninh, Tiền Giang...

<sup>(3)</sup> Có phân tích cho rằng riêng thuật ngữ “transgender” (người chuyển giới) đã lý giải tại sao họ bị định kiến. Tiền tố ‘trans’ theo nghĩa như động từ ‘transgress’ [xâm vượt] hàm chỉ một sự sai lệch (vượt khỏi những biên định cố hữu) xã hội và đạo đức và vì thế, xã hội thường kỳ thị và phân biệt đối xử với người chuyển giới (Donnan & Magowan, 2009).

### Tài liệu trích dẫn

- Blanc, M-E. 2005. “Social Construction of Male Homosexuality in Vietnam. Some keys to Understanding and implications for HIV Prevention Strategy”. *International Social Science Journal*, 57 (186), 661-673.
- Colby, D. et al. 2004. “Men Who Have Sex With Men: A Review”. *AIDS Education and Prevention*, 16 (1), 45-54.

- CCHIP. 2013. *Những câu chuyện chưa kể*. Nxb. Từ điển Bách khoa. Hà Nội.
- Elias, Rebecca and Lee, Hannah. 2012. “Underlying Causes of Poverty and Vulnerability Workshop Report – Male Sex Workers”. CARE Viet Nam.
- Elias, Rebecca and Lee, Hannah. 2012. “Underlying Causes of Poverty and Vulnerability Workshop Report – Sexual Minorities: Transgender”. CARE Viet Nam.
- Elias, Rebecca and Lee, Hannah. 2012. “Underlying Causes of Poverty and Vulnerability Workshop Report – Sexual Minorities: Homosexual Men and Women”. CARE Viet Nam.
- Heiman, E. M. & Cao Le Van. 1975. “Transexualism in Vietnam”. *Archives of Sexual Behaviors*, Vol. 4 (1), 89-95.
- iSEE. 2010. *Kỳ thị và phân biệt đối xử với người LGBT sử dụng dịch vụ y tế*. Báo cáo nghiên cứu.
- Khuất Thu Hồng. 2005. Men who have sex with men in Hanoi: Social profile and sexual health issues. ISDS: The POLICY Project.
- Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú. 2012. *Khát vọng được là chính mình: người chuyển giới ở Việt Nam*. Nxb. Thế giới. Hà Nội.
- Phạm Quỳnh Phương. 2013. *Người đồng tính, song tính, chuyển giới ở Việt Nam – Tổng luận các nghiên cứu*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Proschan, Frank. 2002. “Eunuch Mandarins, Soldats Mamzelles, Effeminate Boys, and Graceless Women: French Colonial Constructions of Vietnamese Genders”. *GLQ: A Journal of Lesbian and Gay Studies*, 8 (4): 435-467.
- Vũ Ngọc Bảo et al. 2008. “Male Sexuality in Vietnam: The Case of Male-to-Male Sex”. *Sexual Health* (1) 83-88.
- UNDP, USAID. 2014. *Là LGBT ở Châu Á: Báo cáo Quốc gia Việt Nam*. Bangkok.